

Bản án số: 102/2022/HS-ST  
Ngày: 29/11/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH D**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Ngọc
2. Ông Nguyễn Chí Dũng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2022/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐST – HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Hoàng Văn H**, sinh năm 1982, Nơi cư trú: KDC L1, phường A1, thị xã M, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị M. Tiền sự: Không.

Tiền án:

Tại bản án số 69/2020/HS-ST ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt Hoàng Văn H 19 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (tài sản chiếm đoạt trị giá 15.322.000 đồng). Ngày 13/4/2021, H chấp hành xong án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Ngày 11/3/2022, H chấp hành xong hình phạt tù, chưa bồi thường về dân sự.

Nhân thân:

+ Ngày 15/9/2010, Công an huyện Kinh Môn – tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 115 đối với Hoàng Văn H về hành vi trộm cắp tài sản, nộp phạt 150.000 đồng. H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt.

+ Tại bản án số 83/2011/HSST ngày 23/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt Hoàng Văn H 15 tháng tù về tội

Trộm cắp tài sản ( tài sản chiếm đoạt trị giá 8.000.000đồng, ngày thực hiện hành vi phạm tội 07/3/2011). Ngày 02/10/2012, H chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tại bản án số 44/2011/HSST ngày 24/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt Hoàng Văn H 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài ( tài sản chiếm đoạt trị giá 14.100.000đồng, ngày thực hiện hành vi phạm tội 07/3/2011). Tổng hợp hình phạt với Bản án số 83/2011/HSST ngày 23/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là 30 tháng tù. Ngày 27/12/2011, H chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 09/6/2013, H chấp hành xong hình phạt tù.

+ Tại bản án số 25/2014/HSST ngày 29/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt Hoàng Văn H 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản ( tài sản chiếm đoạt trị giá 26.455.000đồng). Ngày 14/8/2014, H chấp hành xong án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã tự nguyện cho H số tiền 8.000.000 đồng.

+ Tại bản án số 129/2014/HSST ngày 12/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương – tỉnh Hải Dương xử phạt Hoàng Văn H 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản ( tài sản chiếm đoạt trị giá 48.000đồng), tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 25/2014/HSST ngày 29/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện M – D, H phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 36 tháng tù. Ngày 12/8/2014, H chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 19/11/2016, H chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh D. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

1. Anh Nguyễn Phúc A, sinh năm 1972 và chị Bùi Thị T1, sinh năm 1975, đều có địa chỉ: Thôn L, xã Q, thị xã M, tỉnh D.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Bùi Thị T1: Anh Nguyễn Phúc A, sinh năm 1972. Chị Tiến vắng mặt, anh A có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Phạm Thị X, sinh năm 1971 và anh Bùi Xuân Đ, sinh năm 1968, đều có địa chỉ: thôn B, xã Q, thị xã M, tỉnh D.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị X: Anh Bùi Xuân Đ, sinh năm 1968. Chị X vắng mặt, anh Đức có mặt tại phiên tòa.

3. Chị Đặng Thị H1, sinh năm 1991 và anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1984, đều có địa chỉ: thôn B, xã Q, thị xã M, tỉnh D.

Người đại diện theo ủy quyền của Đặng Thị H1: Anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1984. Chị H1 vắng mặt, anh Q1 có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 18/9/2022, Hoàng Văn H điều khiển xe máy điện màu đen biển số 34MĐ3-007.81 (xe mượn của mẹ đẻ là bà Hoàng Thị M) đi đến thôn B, xã Q, thị xã M, tỉnh D mục đích trộm cắp tài sản. Phát hiện thấy H có biểu hiện lén lút trộm cắp tài sản nên lực lượng an ninh thôn B và nhân dân giữ lại và đưa đến Công an xã Q để làm việc. H khai nhận từ ngày 04/9/2022 đến ngày 17/9/2022, H đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 3 giờ 30 phút ngày 04/9/2022, Hoàng Văn H điều khiển xe máy điện màu đen biển số 34MĐ3-007.81 (xe mượn của mẹ đẻ là bà Hoàng Thị M) đi đến xã Q, thị xã M, tỉnh D mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 04 giờ cùng ngày, H đi đến nhà vợ chồng anh Nguyễn Phúc A, sinh năm 1972 và chị Bùi Thị T1, sinh năm 1975 ở thôn L – xã Q. H dựng xe máy điện ở gần nhà anh A rồi trèo tường bao đi vào khu vực chuồng lợn nhà anh A, thấy có giàn treo hành khô 5 tầng. H lấy hành khô ở giàn hành tầng 2 và tầng 3 cho vào 02 bao tải dứa có sẵn ở đó rồi bê ra để vào giá để hàng xe máy điện chở đến khu vực ngã tư KDC H2 – Phường P - thị xã M – tỉnh D cân được 110 kg và bán cho một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ được số tiền 3.300.000 đồng. Ngày 18/9/2022, anh A có đơn trình báo.

Khoảng 04 giờ ngày 05/9/2022, Hoàng Văn H điều khiển xe máy điện nêu trên đi đến thôn B, xã Q, thị xã M, tỉnh D mục đích trộm cắp tài sản. H đi đến nhà vợ chồng anh Nguyễn Văn Q1 – sinh năm 1984 và chị Đặng Thị H1 – sinh năm 1991 ở thôn B – xã Q – thị xã M – tỉnh D. H dựng xe máy điện ở gần nhà anh Q1 rồi men theo bờ ruộng trèo qua tường bao vào nhà anh Q1. Khi vào trong vườn, H thấy có 04 con ngan giống đực giống Ngan pháp còn sống, H bắt 04 con ngan cho vào 01 bao tải dứa màu xanh có sẵn ở gần chuồng ngan rồi chở đến chợ M ở Phường L2 – thị xã M – tỉnh D cân được 22 kg và bán cho một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ được số tiền 1.210.000 đồng. Ngày 18/9/2022, anh Q1 có đơn trình báo.

Khoảng 04 giờ ngày 15/9/2022, Hoàng Văn H điều khiển xe máy điện nêu trên đi đến thôn B, xã Q, thị xã M, tỉnh D, mục đích trộm cắp tài sản. H đi đến nhà anh Nguyễn Văn T2 – sinh năm 1972 ở thôn B – xã Q – thị xã M – tỉnh D. H dựng xe máy điện ở rìa tường bao rồi trèo vào trong sân nhà anh T2. H thấy gần cửa nhà kho có giá treo có treo hành khô có cuống đã cắt rễ của vợ chồng ông Bùi Xuân Đ – sinh năm 1968 và bà Phạm Thị X – sinh năm 1971, trú tại: thôn B – xã Q – thị xã M – tỉnh D (vợ chồng ông Đ gửi nhờ hành khô ở nhà anh T2) H bê các túm hành theo lối cũ ra ngoài để vào giá để hàng của xe máy điện rồi chở đi. Trên

đường đi, H lấy bao tải dừa đã cũ rách ở lề đường rồi cho hành khô vào bao rồi chở đến khu vực ngã tư KDC H2 – Phường P - M – D cân được 84 kg và bán cho một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ được số tiền 2.520.000 đồng. Ngày 18/9/2022, ông Đ có đơn trình báo.

Khoảng 04 giờ ngày 17/9/2022, Hoàng Văn H điều khiển xe máy điện nêu trên đi đến nhà vợ chồng anh Nguyễn Văn Q1 – sinh năm 1984 và chị Đặng Thị H1 – sinh năm 1991 ở thôn B – xã Q – thị xã M – tỉnh D mục đích trộm cắp hành khô. H dựng xe máy điện ở gần nhà anh Q1 rồi men theo bờ ruộng trèo qua tường bao vào nhà anh Q1. H đi đến khu vực chuồng lợn thấy ở chuồng lợn thứ hai có để các bao tải dừa bên trong có hành khô và các túi hành khô để ngoài. H cởi dây buộc của 03 bao tải dừa màu đỏ bên trong có hành khô không có cuống, đã cắt bỏ phần rễ rồi lấy các túi hành khô có cuống, đã cắt bỏ phần rễ để ở ngoài cho thêm vào 03 bao hành. Sau đó, H bê 03 bao hành theo lối cũ ra ngoài rồi chở đến khu vực ngã tư KDC H2 – phường P - thị xã M – tỉnh D cân được 150 kg và bán cho một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ được số tiền 4.500.000 đồng. Ngày 18/9/2022, anh Q1 có đơn trình báo.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra, Hoàng Văn H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe máy điện màu đen biển số 34MĐ3-007.81, 01 áo bảo hộ màu ghi xám phía bên trên màu cam và có phản quang, 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen, 01 quần sóc màu xám; ông Bùi Xuân Đ giao nộp 01 USB màu đen nhãn hiệu hoco 4GB có lưu video hình ảnh liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 47 ngày 20/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã M kết luận:

+ Giá trị của tài sản: 04 con ngan giống đực (Ngan pháp; tổng trọng lượng 22 kg, còn sống) có giá là 67.000 đồng/kg x 22 kg = 1.474.000 đồng.

+ Giá trị của tài sản: 90 kg hành khô không có cuống (Đã cắt bỏ phần rễ thu hoạch tháng 2/2022) có giá là 41.000 đồng/kg x 90 kg = 3.690.000 đồng.

+ Giá trị của tài sản: 60 kg hành khô có cuống (Đã cắt bỏ phần rễ thu hoạch tháng 2/2022) có giá là 37.500 đồng/kg x 60 kg = 2.250.000 đồng.

+ Giá trị của tài sản: 110 kg hành khô có cuống (Đã cắt bỏ phần rễ thu hoạch tháng 2/2022) có giá là 37.500 đồng/kg x 110 kg = 4.125.000 đồng.

+ Giá trị của tài sản: 84 kg hành khô có cuống (Đã cắt bỏ phần rễ thu hoạch tháng 2/2022) có giá là 37.500 đồng/kg x 84 kg = 3.150.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là: 14.689.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 500/KL-KTHS ngày 05/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 tập tin video có phần mở rộng “MP4” dung lượng 3,35 MB được lưu trong 01 USB nhãn hiệu hoco 4

GB đã qua sử dụng (Ký hiệu A) không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh. Trích xuất 06 hình ảnh nghi liên quan đến vụ việc được lập thành bản ảnh kèm theo. Kèm theo kết luận giám định 01 bản ảnh, hoàn lại đối tượng giám định toàn bộ mẫu vật gửi giám định đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã M.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Phúc A, Bùi Xuân Đ đều yêu cầu bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường giá trị tài sản theo Kết luận định giá tài sản mà Hội đồng định giá đã xác định. Đối với 07 bao tải dừa, các bị hại xác định đã cũ, rách, không có giá trị sử dụng, không đề nghị định giá tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 97/CT - VKS ngày 31/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa hôm nay:***

- Bị cáo xác định trước thời điểm phạm tội bị cáo sinh sống và lao động sản xuất cùng với mẹ bị cáo tại phường A1, thị xã M. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

- Người bị hại anh Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Phúc A, Bùi Xuân Đ đều yêu cầu bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường giá trị tài sản theo Kết luận định giá tài sản mà Hội đồng định giá đã xác định.

- Đại diện VKSND thị xã M giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX:

- *Đề nghị áp dụng:* khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h Điều 52 của Bộ luật hình sự, Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Đề nghị xử phạt:* Bị cáo Hoàng Văn H từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/9/2022.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

+ Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Phúc A, sinh năm 1972 và chị Bùi Thị T1, sinh năm 1975, đều có địa chỉ: thôn L, xã Q, thị xã M, tỉnh D giá trị 10 kg hành khô có cuống, số tiền là 4.125.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1984 và chị Đặng Thị H1, sinh năm 1991, đều có địa chỉ: thôn B, xã Q, thị xã M, tỉnh D giá trị 04 con ngan giống; 90 kg hành khô không có cuống và 60 kg hành khô có cuống. Tổng số tiền là 7.414.000đồng.

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Thị X, sinh năm 1971 và anh Bùi Xuân Đ, sinh năm 1968, đều có địa chỉ: Thôn B, xã Q, thị xã M, tỉnh D giá trị của 84 kg hành khô có cuống, số tiền là 3.150.000 đồng.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí hình sự, án phí dân sự đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã M; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/9/2022 đến ngày 17/9/2022, tại khu vực xã Q, thị xã M, tỉnh D, Hoàng Văn H đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Khoảng 04 giờ ngày 04/9/2022, tại nhà của vợ chồng anh Nguyễn Phúc A và chị Bùi Thị T1 ở thôn L, xã Q, thị xã M, tỉnh D, Hoàng Văn H có hành vi trộm cắp của vợ chồng anh A, chị Tiên 110 kg hành khô có cuống trị giá 4.125.000 đồng.

Khoảng 04 giờ ngày 05/9/2022 và ngày 17/9/2022, tại nhà của vợ chồng anh Nguyễn Văn Q1 và chị Đặng Thị H1 ở thôn B, xã Q, thị xã M, tỉnh D, Hoàng Văn H có hành vi trộm cắp của vợ chồng anh Q1, chị H1 04 con ngan giống đực trị giá 1.474.000 đồng và 90 kg hành khô không có cuống trị giá 3.690.000 đồng, 60 kg hành khô có cuống trị giá 2.250.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá là 7.414.000đồng.

Khoảng 04 giờ ngày ngày 15/9/2022, tại nhà của vợ chồng anh Nguyễn Văn T2, ở thôn B, xã Q, thị xã M, tỉnh D, Hoàng Văn H có hành vi trộm cắp 84 kg hành khô có cuống của vợ chồng ông Bùi Xuân Đ và bà Phạm Thị X (gửi nhờ nhà anh T2) trị giá 3.150.000 đồng.

Hành vi lợi dụng đêm tối rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Hoàng Văn H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của cả 04 lần là 14.689.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

*[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song do coi thường pháp luật muốn lấy tài sản của người khác để bán lấy tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và nơi xảy ra tội phạm. Bản thân bị cáo đã có 5 lần bị kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không nhận thức được sai phạm của mình để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà hết lần này đến lần khác, sau khi chấp hành án hình phạt tù về địa phương, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

*[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Trong khoảng thời gian từ ngày 04/9/2022 đến ngày 17/9/2022, tại xã Q – thị xã M – tỉnh D, Hoàng Văn H đã thực hiện liên tiếp 04 lần trộm cắp tài sản, cả 04 lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Mặt khác tại bản án số 69/2020/HS-ST ngày 11/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã M – tỉnh D xử phạt bị cáo 19 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 11/3/2022, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, trong quá trình Công an làm việc với bị cáo, bị cáo H đã tự giác khai nhận về các hành vi phạm tội trước đó, các hành vi mà bị cáo tự giác khai nhận đều chưa bị phát hiện nên hành vi này

của bị cáo thuộc trường hợp người phạm tội tự thú thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] *Trách nhiệm dân sự*: Tài sản chiếm đoạt, bị cáo đã mang bán để lấy tiền tiêu xài, không thu hồi được. Những người bị hại đều yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt theo giá trị của Hội đồng định giá kết luận. Do vậy, cần buộc bị cáo H phải bồi thường cho những người bị hại, gồm:

+ Buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh Nguyễn Phúc A và chị Bùi Thị T1, địa chỉ ở thôn L, xã Q, thị xã M, tỉnh D giá trị giá 110 kg có cuống là 4.125.000 đồng.

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q1 và chị Đặng Thị H1, địa chỉ: thôn B, xã Q, thị xã M, tỉnh D giá trị 04 con ngan giống đực là 1.474.000 đồng và 90 kg hành khô không có cuống có giá trị là 3.690.000 đồng, 60 kg hành khô có cuống giá trị là 2.250.000 đồng. Tổng số tiền là 7.414.000đồng.

+ Buộc bị cáo H phải bồi thường cho chị Phạm Thị X và anh Bùi Xuân Đ, đều có địa chỉ: thôn B, xã Q, thị xã M, tỉnh D giá trị của 84 kg hành khô có cuống là 3.150.000 đồng.

[7] *Xử lý vật chứng*:

+ Đối với 01 áo bảo hộ màu ghi xám phía bên trên màu cam và có phản quang, 01 chiếc mũ lưới chai màu đen, 01 quần sóc màu xám bị cáo giao nộp trong quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về tài sản đã thu giữ, không đề nghị xin lại số tài sản này, xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Theo lời khai của bị cáo, sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đã mang bán cho một người phụ nữ, bị cáo không biết họ tên địa chỉ người phụ nữ này. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã M không có căn cứ xử lý là phù hợp.

+ Đối với 01 chiếc xe máy điện màu đen biển số 34MĐ3-007.81 bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị M. Bà Miền không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã M không xem xét, xử lý đối với chiếc xe là phù hợp.



[8] *Về án phí*: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- *Căn cứ vào*: khoản 1, 5 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- *Căn cứ*: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự.

- *Căn cứ vào*: Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ vào*: điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Về hình phạt chính*:

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/9/2022.

3. *Hình phạt bổ sung*: Phạt bị cáo Hoàng Văn H 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

4. *Về trách nhiệm dân sự*:

+ Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Phúc A, sinh năm 1972 và chị Bùi Thị T1, sinh năm 1975, đều có địa chỉ: thôn L, xã Q, thị xã M, tỉnh D giá trị 110 kg, số tiền là 4.125.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1984 và chị Đặng Thị H1, sinh năm 1991, đều có địa chỉ: thôn B, xã Q, thị xã M, tỉnh D giá trị 04 con ngan giống; 90 kg hành khô không có cuống và 60 kg hành khô có cuống. Tổng số tiền là 7.414.000đồng.

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Thị X, sinh năm 1971 và anh Bùi Xuân Đ, sinh năm 1968, đều có địa chỉ: thôn B, xã Q, thị xã M, tỉnh D giá trị của 84 kg hành khô có cuống, số tiền là 3.150.000 đồng.

Kể từ thời điểm người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo không thi hành số tiền phải bồi thường thì bị cáo còn phải chịu lãi suất chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất do chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

5. *Về xử lý vật chứng*:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 áo bảo hộ màu ghi xám phía trên màu cam và có phản quang, 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen, 01 quần sóc màu xám (đều đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo.

*(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/11/2022 giữa Công an thị xã M và Chi cục thi hành án dân sự thị xã M).*

- *Án phí:* Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 734.450.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại. Đã báo cho bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;*

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân tỉnh D;
- VKS nhân dân thị xã M;
- Hồ sơ nghiệp vụ CA thị xã M;
- Cơ quan điều tra CA thị xã M;
- Sở tư pháp tỉnh D;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam CA tỉnh HD;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Khánh**